

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/DS-PT

Ngày 19/11/2021

V/v “Đòi bồi thường thiệt hại
do tài sản bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hoàng

Các Thẩm phán: Bà Vũ Ngọc Hà

Ông Trần Minh Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy An- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Bà Trần Thị Thu Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2021/TLPT-DS ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc “Đòi bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn H1 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 52/2021/QĐ-PT ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ông Trần Th1, sinh năm 1940; Ủy quyền cho ông Trần Đình Ph, sinh năm 1986. Có mặt.

Ông Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1975. Có mặt.

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982; Ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Th2 (nguyên đơn). Có mặt.

Đồng trú tại: Thôn Thanh H, xã Sơn H, huyện Sơn H1, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông Trần Văn H, sinh năm 1982 và bà Tô Thị L, sinh năm 1983; Đồng trú tại: Thôn Thanh H, xã Sơn H, huyện Sơn H1, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Trần Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa các nguyên đơn thống nhất trình bày: Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 01/5/2019 bị đơn vợ chồng ông Trần Văn H, bà Tô Thị L đốt bã mía đã làm cháy lan đến diện tích trồng cây keo, cây bạch

đàn, cây xà cừ của các nguyên đơn Nguyễn Văn Th2, Trần Th1 và Nguyễn Văn Q với tổng diện tích thiệt hại là 52.100m². Nguyên đơn đã trình báo sự việc cho Chính quyền và Công an huyện Sơn H1 tiến hành khám nghiệm hiện trường, điều tra xác minh thực trạng, kết luận không đủ yếu tố cấu thành tội phạm và không khởi tố vụ án hình sự. Bị đơn có đến nhà nguyên đơn để thương lượng khắc phục hậu quả nhưng không thành, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường số tiền 90.400.000 đồng về thiệt hại tài sản (Trong đó bồi thường cho ông Th1 47.150.000 đồng, ông Th2 36.000.000 đồng, ông Q 7.250.000 đồng).

Theo tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa các bị đơn trình bày: Bị đơn thừa nhận vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 01/5/2019 vừa thu hoạch mía xong nên có dọn và đốt rác mía khoảng chừng 20 phút là tắt, sau đó từ 09 giờ đến 11 giờ bị đơn tiếp tục dẫn ống nước tưới cho mía. Đến khoảng 12 giờ 30 phút thì bị đơn phát hiện đám rẫy của các nguyên đơn bị cháy nên đến dập lửa nhưng không được, khoảng cách thửa đất mía của bị đơn cách thửa đất của các nguyên đơn trồng cây keo, cây bạch đàn, mía và cây xà cừ khoảng 20m ở phía Đông Nam, còn rẫy trồng cây của các nguyên đơn bị cháy từ phía Đông lan qua, việc cháy rẫy thiệt hại không phải do lỗi của bị đơn nên không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn thừa nhận có đến nhà nguyên đơn, nhưng không nhằm mục đích xin lỗi mà để giúp ngày công lao động để trồng lại cây, phục hồi hoa màu (cây keo, cây bạch đàn, mía và cây xà cừ) đã bị cháy.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn H1 đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 188 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 584, 585 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th2, ông Trần Th1 và ông Nguyễn Văn Q.

2. Buộc bị đơn vợ chồng ông Trần Văn H, bà Tô Thị L có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn 90.400.000 đồng (*Chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng*). Trong đó bồi thường cho nguyên đơn Trần Th1 47.150.000 đồng, nguyên đơn Nguyễn Văn Th2 36.000.000 đồng, nguyên đơn Nguyễn Văn Q 7.250.000 đồng về khoản “*Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm*”.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quy định về quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 30/3/2021 bị đơn ông Trần Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cung cấp bổ sung một số người làm chứng như ông Đinh S1, ông Cao Xuân L1, ông Nguyễn Th3, ông Nguyễn Văn H1, ông Bùi Quang L2, bà Nguyễn Thị B1 là những người biết sự việc xảy ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn H: Không đồng ý việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bồi thường 90.400.000 đồng về thiệt hại tài sản (Trong đó bồi thường cho ông Th1 47.150.000 đồng, ông Th2 36.000.000 đồng, ông Q 7.250.000 đồng).

Tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra - Công an huyện Sơn H1 điều tra xác minh và cung cấp cho Tòa án như: Biên bản hiện trường ngày 19/6/2019; Bản kết thúc xác minh giải quyết tin báo về tội phạm ngày 28/11/2019; Các Biên bản lấy lời khai của bị đơn ông H, bà Lai tại Cơ quan điều tra... đều có chữ ký của bị đơn thể hiện vào thời điểm cháy rẫy chỉ có bị đơn đốt rác mà không có ai khác, chính bị đơn thừa nhận đã vô ý gây cháy rẫy dẫn đến thiệt hại về tài sản cho nguyên đơn. Sau khi xảy ra bị đơn còn đến nhà nguyên đơn để thương lượng bồi thường khắc phục hậu quả, thể hiện rõ các lời khai của bị đơn tại Cơ quan điều tra, ngoài ra nguyên đơn còn cung cấp 01 USB có nội dung bị đơn đến nhà nguyên đơn Th1 thừa nhận có đốt rác vô ý làm cháy lan qua thửa đất của các nguyên đơn. Trong quá trình thu thập chứng cứ bị đơn thay đổi lời khai, không thừa nhận lỗi gây ra thiệt hại cho nguyên đơn nhưng không có

chứng cứ chứng minh, nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn cung cấp một số người làm chứng nhưng họ trình bày không thuyết phục, không trực tiếp chứng kiến việc đám cháy lan từ đất của bị đơn sang đất của nguyên đơn, nên không thể chấp nhận.

Từ những viện dẫn như trên, cần chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn H; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 26, 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th2, ông Trần Th1 và ông Nguyễn Văn Q.

2. Buộc bị đơn vợ chồng ông Trần Văn H, bà Tô Thị L có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn Trần Th1 số tiền 47.150.000đ (Bốn mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), nguyên đơn Nguyễn Văn Th2 số tiền 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng), nguyên đơn Nguyễn Văn Q 7.250.000đ (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 90.400.000 đồng về khoản “*Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*”.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí:

Bị đơn vợ chồng ông Trần Văn H, bà Tô Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 4.520.000 đồng và án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002501 ngày 05/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn H1, tỉnh Phú Yên, nên ông H, bà Lai còn phải nộp 4.520.000 đồng (Bốn triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th2 2.304.000 đồng (Hai triệu ba trăm lẻ bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006076 ngày 19/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn H1, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- TAND huyện Sơn H1;
- Dương sự;
- Chi cục THADS huyện Sơn H1;
- P.TTNV&THA;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Hoàng